

Bài báo nghiên cứu CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐÊM Ở THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

Trương Trí Thông^{1}, Nguyễn Trọng Nhân², Hồ Tiểu Bảo³*

¹Trường Cao đẳng Kiên Giang, Việt Nam

²Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

³Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Trương Trí Thông – Email: ttthongcantho@gmail.com

Ngày nhận bài: 23-12-2022; ngày nhận bài sửa: 12-3-2023; ngày duyệt đăng: 16-3-2023

TÓM TẮT

Du lịch đêm đang dần trở thành một mô hình mới thúc đẩy sự phát triển của các điểm du lịch. Phú Quốc là một địa điểm du lịch đêm thú vị và có nhiều tiềm năng để phát triển loại hình du lịch này. Bài báo này phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch đêm ở thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Kết quả phân tích cho thấy có 6 nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch đêm ở thành phố Phú Quốc theo thứ tự giảm dần: (1) An ninh; (2) Nguồn nhân lực; (3) Cơ sở hạ tầng; (4) Cơ sở vật chất kỹ thuật; (5) Chi phí; và (6) Hoạt động giải trí. Kết quả nghiên cứu này có thể là nguồn thông tin để các doanh nghiệp liên quan đến dịch vụ du lịch tham khảo nhằm phát triển du lịch đêm đạt hiệu quả hơn trong tương lai.

Từ khóa: tỉnh Kiên Giang; du lịch đêm; kinh tế đêm; thành phố Phú Quốc

1. Giới thiệu

Kinh tế ban đêm (kinh tế đêm) là một phần quan trọng của nền kinh tế đô thị, đóng góp đáng kể vào GDP của các thành phố hiện đại. Kinh tế đêm bao gồm cả du lịch về đêm ngày càng được chính phủ các nước trên thế giới quan tâm nhiều hơn, kể cả các nước đang phát triển (Chen et al., 2020). Du lịch đêm phục vụ thói quen sinh hoạt của con người hiện đại, cho khách du lịch thấy được một khung cảnh mới khác với ban ngày và cải thiện đáng kể phương thức du lịch truyền thống. Bên cạnh đó, du lịch đêm còn giúp kéo dài thời gian lưu trú của du khách, tăng cơ hội tiêu dùng, phát huy hiệu quả sử dụng các nguồn lực để thúc đẩy liên kết phát triển ngành du lịch. Do vậy, du lịch đêm đang dần trở thành một mô hình mới nhằm thúc đẩy việc nâng cấp và phát triển các điểm du lịch (Chen & Tong, 2021).

Tại Việt Nam, ngày 27/7/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1129/QĐ-TTg phê duyệt đề án “Phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam”, trong đó có đề cập việc tổ chức các hoạt động dịch vụ ban đêm đến 6 giờ sáng hôm sau tại một số điểm, khu du lịch hấp dẫn và có điều kiện thuận lợi để quản lý rủi ro. Phú Quốc là thành phố thuộc tỉnh

Cite this article as: Trương Trí Thông, Nguyễn Trọng Nhân, & Hồ Tiểu Bảo (2023). Factors influencing night tourism in Phu Quoc City, Kien Giang Province. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 20(12), 2185-2197.

Kiên Giang, nơi có hoạt động du lịch đa dạng và nổi bật ở đồng bằng sông Cửu Long như chợ đêm, khu vui chơi giải trí (Grand World, Vinwonders), các nhà hàng, quán ăn, bar, cà phê về đêm, câu cá hoặc câu mực về đêm, dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp về đêm... Thành phố Phú Quốc là một trong những điển hình hiệu quả trong khai thác kinh tế ban đêm, phục vụ đắc lực cho việc phát triển du lịch, doanh thu du lịch tăng 20%-30% so với trước kia (Pham, 2020). Thống kê hoạt động du lịch tại Phú Quốc, trong tổng số doanh thu từ hoạt động du lịch thì nguồn thu từ hoạt động dịch vụ du lịch ban ngày chỉ chiếm khoảng 30%, còn lại 70% là nguồn thu dịch vụ khung giờ từ tối đến khuya (Tran, 2021). Qua đó ta có thể thấy, phát triển du lịch đêm ở Phú Quốc rất quan trọng. Để có căn cứ phát triển du lịch đêm ở Phú Quốc được hiệu quả, cần có những nghiên cứu chuyên sâu nhằm làm cơ sở đề ra và thực thi các giải pháp phát triển du lịch đêm trong thời gian tới giúp đa dạng hóa sản phẩm du lịch, hấp dẫn du khách và tăng khả năng chi tiêu từ họ.

Mục tiêu của nghiên cứu này là phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch đêm ở thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang thông qua ý kiến đánh giá của du khách nội địa. Kết quả của nghiên cứu không những có ý nghĩa về mặt lí luận mà còn cả thực tiễn, góp phần cung cấp những thông tin quan trọng cho các bên liên quan trong việc phát triển kinh tế đêm nói chung và du lịch đêm nói riêng tại Phú Quốc.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Cơ sở lí thuyết và mô hình nghiên cứu

Du lịch đêm hay du lịch diễn ra vào ban đêm đã tạo nên một làn sóng lớn trên thị trường du lịch quốc tế (Song et al., 2020). Sự phát triển của du lịch đêm là một trong những phương tiện quan trọng để làm giàu và thịnh vượng của nền kinh tế ban đêm (Chen et al., 2020). Các nghiên cứu về du lịch đã được bắt đầu vào thế kỉ XXI (Chen & Tong, 2021). Mặc dù có nhiều nghiên cứu khác nhau đã tập trung vào du lịch đêm từ đầu thế kỉ XXI, nhưng vẫn chưa có định nghĩa thống nhất về “du lịch đêm” (Nan & Hoan, 2016). Du lịch đêm có thể được coi là một hoạt động du lịch mở rộng đơn giản từ chính hoạt động du lịch ban ngày (Guo et al., 2011). Du lịch ban đêm có thể được dùng để chỉ bất kì loại hoạt động du lịch nào diễn ra trong khoảng thời gian từ hoàng hôn đến bình minh (Song et al., 2020).

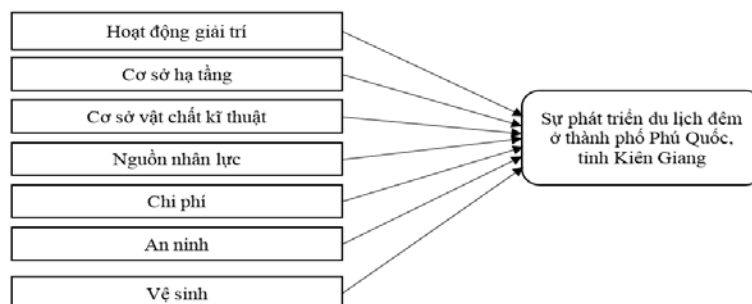
Theo Houghton và Rowell (2017), kinh tế ban đêm và du lịch về đêm chủ yếu đề cập việc tiêu dùng các hoạt động giải trí từ 06 giờ tối đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, bao gồm các hoạt động cốt lõi (uống rượu, giải trí, ăn kiêng), các hoạt động không cốt lõi (giao thông, văn hóa, ăn ở...) và các hoạt động hỗ trợ (chuỗi cung ứng liên quan đến cốt lõi và không cốt lõi hoạt động (Houghton & Rowell, 2017)). Du lịch ban đêm có thể bao gồm nhiều chương trình khác nhau. Wen Tong (2007), chia chương trình du lịch đêm thành ba loại là biểu diễn, sự tham gia/trải nghiệm và cảnh quan/ngắm cảnh. Theo Hwasung Song và cộng sự (2020), hoạt động du lịch đêm có thể bao gồm tham quan, xem biểu diễn và tham gia vào các chương trình du lịch giống như các hoạt động du lịch ban ngày (Song et al., 2020). Một số sản phẩm dịch vụ du lịch về đêm điển hình trên thế giới có thể kể đến như chương trình du lịch đi tham quan các lâu đài cổ vào buổi tối ở thành phố York (Anh Quốc); ở Thái Lan có các chương

trình ca nhạc do người chuyên giới biểu diễn, hay khu vui chơi Believe it or not và khu phố đêm ở Pattaya; du thuyền trên sông Châu Giang Trung Quốc (Bui & Than, 2017).

Du lịch ban đêm là sự kéo dài và mở rộng các hoạt động du lịch thường xuyên vào ban ngày. Du lịch vào ban đêm có thể mang lại những trải nghiệm độc đáo và khác biệt hơn du lịch ban ngày (Huang & Wang, 2018). So với việc nhìn lướt qua các địa điểm du lịch vào ban ngày, phong cách thư giãn và giải trí vào ban đêm có lợi hơn cho nhận thức của khách du lịch về văn hóa địa phương và trải nghiệm phong cách sống (Hsieh & Chang, 2006). Trong quá trình du lịch ban đêm, khách du lịch có thể đi mua sắm, thưởng thức các món ăn ngon, tham quan các địa điểm du lịch mang tính biểu tượng, giao tiếp xã hội với người dân và trải nghiệm bầu không khí chân thực mà ban ngày không thể cảm nhận được (Hsieh & Chang, 2006; Lee et al., 2008; Evans, 2012; Tsai, 2013). Do đó, du lịch về đêm là một cách tiếp cận đặc biệt để thể hiện sự phát triển đô thị, nội hàm văn hóa, phong cách và đặc điểm của cư dân (Chen et al., 2020). Ngày nay, du lịch ban đêm trở thành một xu hướng do hành vi của khách du lịch, họ dành thời gian qua đêm để tận hưởng một số hoạt động giải trí như mua sắm, ngắm cảnh hoặc tìm kiếm ẩm thực trong khi đi du lịch để tối đa hóa thời gian của họ khi đến thăm một nơi nào đó (Lee et al., 2008; Ngesan & Karim, 2012; Wolifson, 2016). Phát triển du lịch về đêm cũng trở thành một trong những chiến lược sáng tạo để thành phố cạnh tranh trong lĩnh vực du lịch (Rodrigues et al., 2015).

Có nhiều nghiên cứu đã xem xét các điểm mạnh và nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch tại chợ đêm nói riêng và du lịch đêm nói chung như định hướng điểm đến và định hướng xã hội (Chang et al., 2007), thực phẩm và đặc sản địa phương, không gian, công trình công cộng, môi trường, các sản phẩm, chi phí giá cả, khả năng giảm giá, danh tiếng (Lee et al., 2008), khí hậu, sự phong phú các điểm du lịch về đêm, cuộc sống về đêm (Guo et al., 2011), vị trí thuận lợi để tiếp cận bằng các phương tiện, nơi có nét văn hóa đặc trưng, chi phí tiếp cận phù hợp, sự hiếu khách của cộng đồng, sản phẩm và ẩm thực đặc trưng tiêu biểu (Wahyuningrum et al., 2020), mua sắm, ăn uống, hoạt động du lịch giải trí, cơ sở hạ tầng, giao thông, hình ảnh cảm xúc, hình ảnh tổng thể, ánh sáng ban đêm (Chen & Tong, 2021).

Từ kết quả của các nghiên cứu có liên quan đến du lịch đêm và các sản phẩm du lịch về đêm, mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch đêm ở Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang được đề xuất gồm 07 nhân tố sau (xem Hình 1):



Hình 1. Mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch đêm ở thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

Nguồn: Nhóm nghiên cứu, 2022

Bảng 1. Tổng hợp nguồn các tiêu chí và biến quan sát của mô hình nghiên cứu

| Nhân tố | Tiêu chí | Kí hiệu | Nguồn tham khảo |
|--------------------------------|--|----------------|---------------------------|
| Hoạt động giải trí (HĐGT) | Hoạt động giải trí về đêm phong phú, đa dạng | HDGT1 | Chen & Tong, 2021 |
| | Có nhiều chương trình biểu diễn nghệ thuật | HDGT 2 | Song et al., 2020 |
| | Có thể tham gia nhiều trò chơi | HDGT 3 | Nhóm nghiên cứu đề xuất |
| | Có nhiều quán ăn, nhà hàng bình dân | HDGT 4 | Chang et al., 2007 |
| | Có nhiều món ăn nổi tiếng của địa phương | HDGT5 | Lee et al., 2008 |
| | Có nhiều quán cà phê, bar | HDGT6 | Nhóm nghiên cứu đề xuất |
| Cơ sở hạ tầng (CSHT) | Đường sá, phương tiện đi lại thuận tiện | CSHT1 | Chen & Tong, 2021 |
| | Dễ dàng tiếp cận các điểm du lịch đêm | CSHT2 | Wahyuningrum et al., 2020 |
| | Đường đi bộ dành cho du khách rộng rãi | CSHT3 | |
| | Có bảng chỉ dẫn đến điểm du lịch đêm rõ ràng | CSHT4 | Lee et al., 2008 |
| | Bãi đậu xe rộng rãi và dễ tìm | CSHT5 | |
| | Có nhà vệ sinh công cộng | CSHT6 | Nhóm nghiên cứu đề xuất |
| Cơ sở vật chất kĩ thuật (CSVC) | Có nhiều cửa hàng bán sản phẩm thời trang | CSVC1 | Lee et al., 2008 |
| | Có nhiều sản phẩm đặc trưng của địa phương | CSVC2 | |
| | Có nhiều cửa hàng bán sản phẩm lưu niệm | CSVC3 | Nhóm nghiên cứu đề xuất |
| | Có nhiều cửa hàng bán đặc sản địa phương | CSVC4 | |
| | Các sản phẩm bày bán ở điểm du lịch đêm có chất lượng tốt | CSVC5 | Chen & Tong, 2021 |
| | Ánh sáng và biển quảng cáo cửa hàng hấp dẫn | CSVC6 | Lee et al., 2008 |
| Nguồn nhân lực (NNL) | Nhân viên phục vụ rất thân thiện, lịch sự | NNL1 | Kuo et al., 2012 |
| | Nhân viên phục vụ hài hước, vui tính | NNL2 | |
| | Người dân địa phương hiếu khách | NNL3 | Wahyuningrum et al., 2020 |
| | Người dân địa phương tử tế | NNL4 | Nhóm nghiên cứu đề xuất |
| Chi phí (CP) | Chi phí đi lại giữa nơi lưu trú và điểm du lịch đêm hợp lí | CP1 | Wahyuningrum et al., 2020 |
| | Giá cả mua sắm ở điểm du lịch đêm hợp lí | CP2 | Chen & Tong, 2021 |
| | Giá cả ăn uống ở điểm du lịch đêm hợp lí | CP3 | |
| | Giá cả vui chơi giải trí ở điểm du lịch đêm hợp lí | CP4 | Nhóm nghiên cứu đề xuất |
| An ninh (AN) | Hoạt động du lịch đêm ở Phú Quốc an toàn | AN1 | Bao et al., 2021 |
| | Đi lại tham quan ban đêm ở Phú Quốc an toàn | AN2 | |
| | Quản lí tốt tình trạng trộm cắp, móc túi | AN3 | Lee et al., 2008 |
| Vệ sinh (VS) | Môi trường xung quanh sạch sẽ | VS1 | Lee et al., 2008 |
| | Nhà vệ sinh sạch sẽ | VS2 | Wahyuningrum et al., 2020 |
| | Thực phẩm ăn uống hợp vệ sinh | VS3 | Lee et al., 2008) |

Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp, 2022

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu thứ cấp*

Dữ liệu thứ cấp của nghiên cứu được thu thập từ sách, báo cáo, các bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có liên quan đến du lịch đêm. Từ các dữ liệu thu thập được, nhóm nghiên cứu phân tích, đánh giá và tổng hợp nhằm kế thừa thông tin phục vụ cho việc xây dựng mô hình nghiên cứu.

- *Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu sơ cấp*

Đối tượng khảo sát của nghiên cứu này là du khách nội địa đã và đang tham gia hoạt động du lịch đêm tại Phú Quốc như chợ đêm Phú Quốc, khu vui chơi giải trí đêm Grand World, khu vui chơi giải trí Vinwonders, các nhà hàng, quán bar, cà phê phục vụ ban đêm, các điểm câu cá, câu mực đêm, các điểm dịch vụ về đêm khác như chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp, mua sắm... Dữ liệu sơ cấp được thu thập bằng cách phỏng vấn trực tiếp du khách thông qua bảng hỏi với kỹ thuật chọn mẫu thuận tiện kết hợp với phỏng vấn trực tuyến bằng Google biểu mẫu (Google form). Tổng số du khách nội địa được phỏng vấn là 168 quan sát. Thời gian phỏng vấn từ tháng 07 đến tháng 12 năm 2022. Dữ liệu nghiên cứu sau khi thu thập được sàng lọc, loại bỏ các bảng câu hỏi không đạt yêu cầu, qua quá trình sàng lọc, 168 phiếu đều đạt yêu cầu và được xử lý bằng phần mềm SPSS 25.0 với các kỹ thuật phân tích: thống kê mô tả, đánh giá độ tin cậy của thang đo, phân tích nhân tố khám phá và phân tích hồi quy tuyến tính bội.

2.2. **Kết quả và thảo luận**

2.2.1. *Mô tả mẫu nghiên cứu*

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ 168 đáp viên là du khách nội địa, trong đó du khách có giới tính nữ chiếm nhiều hơn du khách có giới tính nam. Đa số đáp viên có độ tuổi trẻ dao động từ 18 đến 39 tuổi, trong đó từ 29-39 tuổi là 40,8%, độ tuổi từ 18-28 tuổi là 34,5%. Đáp viên có trình độ học vấn khá cao, trên 85% đáp viên có trình độ từ trung cấp trở lên, trình độ đại học chiếm cao nhất (40,5%). Về nghề nghiệp của đáp viên khá đa dạng, trong đó đa số là học sinh, sinh viên (27,4%), cán bộ, công chức, viên chức (25,0%), cũng có một số đáp viên làm nghề nghiệp khác như nhân viên ngân hàng, nhân viên giao hàng, nhân viên siêu thị, nhân viên bảo hiểm, nhân viên khách sạn – nhà hàng, hướng dẫn viên du lịch, tài xế, nhân viên bán hàng... chiếm 17,8% (xem Bảng 2).

Bảng 2. Đặc điểm mẫu nghiên cứu

| Đặc điểm nhân khẩu học | Mô tả | Tần số | Tỉ trọng (%) |
|-------------------------------|---------------|---------------|---------------------|
| Giới tính | Nam | 78 | 46,4 |
| | Nữ | 90 | 53,6 |
| Tuổi | Từ 18-28 tuổi | 58 | 34,5 |
| | Từ 29-39 tuổi | 68 | 40,5 |
| | Từ 40-50 tuổi | 29 | 17,3 |
| | Trên 50 tuổi | 13 | 7,7 |

| | | | |
|--------------------|------------------------------|----|------|
| Học vấn | Dưới THPT | 02 | 1,2 |
| | THPT | 23 | 13,7 |
| | Trung cấp | 19 | 11,3 |
| | Cao đẳng | 35 | 20,8 |
| | Đại học | 68 | 40,5 |
| | Sau đại học | 21 | 12,5 |
| Nghề nghiệp | Học sinh, sinh viên | 46 | 27,4 |
| | Cán bộ, công chức, viên chức | 42 | 25,0 |
| | Công nhân | 21 | 12,5 |
| | Kinh doanh, buôn bán | 29 | 17,3 |
| | Khác | 20 | 17,9 |

Nguồn: Kết quả phân tích từ 168 du khách, năm 2022

2.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch đêm ở Phú Quốc

Kết quả đánh giá độ tin cậy của 07 thang đo có hệ số Cronbach's α đều trên 0,7 và tất cả các biến quan sát đều có hệ số tương quan biến – tổng hiệu chỉnh $\geq 0,3$ (xem Bảng 3). Đồng thời, sau khi kiểm định KMO và Bartlett, KMO = 0,819 và Sig. = 0,000 (Hoang & Chu, 2008). Như vậy, tất cả các biến quan sát đủ điều kiện để phân tích nhân tố khám phá.

Bảng 3. Hệ số Cronbach's Alpha của thang đo

| Thang đo | Số biến | Cronbach's Alpha | Hệ số tương quan biến-tổng hiệu chỉnh |
|-------------------------|---------|------------------|---------------------------------------|
| Hoạt động giải trí | 6 | 0,931 | 0,496 \rightarrow 0,952 |
| Cơ sở hạ tầng | 6 | 0,950 | 0,722 \rightarrow 0,943 |
| Cơ sở vật chất kỹ thuật | 6 | 0,905 | 0,495 \rightarrow 0,916 |
| Nguồn nhân lực | 4 | 0,898 | 0,741 \rightarrow 0,790 |
| Chi phí | 4 | 0,906 | 0,633 \rightarrow 0,885 |
| An ninh | 3 | 0,883 | 0,646 \rightarrow 0,878 |
| Vệ sinh | 3 | 0,681 | 0,386 \rightarrow 0,570 |

Nguồn: Kết quả phân tích từ 168 du khách, năm 2022

Theo Hair và cộng sự (2009), số quan sát của nghiên cứu $n = 168$ thì hệ số tải nhân tố phải $\geq 0,5$. Sau khi phân tích, có 01 biến quan sát CSV1 bị loại do có hệ số tải nhân tố $< 0,5$. Dựa vào bảng ma trận nhân tố xoay, có thể kết luận, sự phát triển du lịch đêm ở Phú Quốc bao gồm 07 nhân tố (xem Bảng 4).

Bảng 4. Ma trận nhân tố xoay

| Biến quan sát | Nhân tố | | | | | | |
|------------------|------------------|-----------------------|-------------------------------|---------|-------------------|---------|---------|
| | Cơ sở hạ tầng | Hoạt động giải trí | Cơ sở vật chất kỹ thuật | Chi phí | Nguồn nhân lực | An ninh | Vệ sinh |
| CSHT5 | 0,927 | | | | | | |
| CSHT2 | 0,922 | | | | | | |
| CSHT3 | 0,885 | | | | | | |
| CSHT1 | 0,868 | | | | | | |
| CSHT6 | 0,784 | | | | | | |
| CSHT4 | 0,717 | | | | | | |
| HĐGT3 | | 0,973 | | | | | |
| HĐGT1 | | 0,968 | | | | | |
| HĐGT4 | | 0,967 | | | | | |
| HĐGT5 | | 0,962 | | | | | |
| HĐGT6 | | 0,570 | | | | | |
| HĐGT2 | | 0,551 | | | | | |
| CSVC6 | | | 0,908 | | | | |
| CSVC4 | | | 0,898 | | | | |
| CSVC5 | | | 0,847 | | | | |
| CSVC3 | | | 0,728 | | | | |
| CSVC2 | | | 0,619 | | | | |
| CP2 | | | | 0,895 | | | |
| CP4 | | | | 0,872 | | | |
| CP3 | | | | 0,837 | | | |
| CP1 | | | | 0,791 | | | |
| NNL2 | | | | | 0,769 | | |
| NNL4 | | | | | 0,732 | | |
| NNL1 | | | | | 0,727 | | |
| NNL3 | | | | | 0,716 | | |
| AN2 | | | | | | 0,883 | |
| AN1 | | | | | | 0,834 | |
| AN3 | | | | | | 0,810 | |
| VS2 | | | | | | | 0,845 |
| VS3 | | | | | | | 0,831 |
| VS1 | | | | | | | 0,519 |

Nguồn: Kết quả phân tích từ 168 du khách, năm 2022

Để khẳng định các nhân tố ảnh hưởng và cường độ ảnh hưởng của các nhân tố đến sự phát triển du lịch đêm ở Phú Quốc, phân tích hồi quy tuyến tính bội được sử dụng. Kết quả phân tích cho thấy R^2 hiệu chỉnh = 0,633, giá trị Sig. của phân tích phương sai = 0,000 và VIF của các nhân tố < 2, thỏa mãn điều kiện (Dinh, 2012). Bảng hệ số (Bảng 5) cho thấy, có

06 nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch đêm ở Phú Quốc, gồm: Cơ sở hạ tầng (CSHT), hoạt động giải trí và ăn uống (HĐGT), cơ sở vật chất kỹ thuật và sản phẩm (CSVCS), chi phí (CP), nguồn nhân lực (NNL), sự an toàn (AT). Kết quả phân tích R^2 hiệu chỉnh = 0,633, có nghĩa mức độ ảnh hưởng của các biến độc lập đến biến phụ thuộc chiếm 63,3% trong mô hình, còn lại 36,7% là các biến khác ngoài mô hình và sai số. Phương trình hồi quy tuyến tính bội như sau: $Y = -8,620 + 0,490AN + 0,385NNL + 0,326CSHT + 0,290CSVCS + 0,237CP + 0,117HĐGT + u_i$

Bảng 5. Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính đa biến

| Mô hình | Hệ số (B) | Hệ số (Beta) | T | Sig. | VIF |
|---------|-----------|--------------|--------|-------|-------|
| Hằng số | - 8,620 | | 0,000 | 1,000 | |
| CSHT | 0,326 | 0,326 | 6,960 | 0,000 | 1,000 |
| HĐGT | 0,117 | 0,117 | 2,493 | 0,014 | 1,000 |
| CSVCS | 0,290 | 0,290 | 6,195 | 0,000 | 1,000 |
| CP | 0,237 | 0,237 | 5,046 | 0,000 | 1,000 |
| NNL | 0,385 | 0,385 | 8,206 | 0,000 | 1,000 |
| AT | 0,490 | 0,490 | 10,448 | 0,000 | 1,000 |
| VS | 0,006 | 0,006 | 0,128 | 0,898 | 1,000 |

Nguồn: Kết quả phân tích từ 168 du khách, năm 2022

CSHT có hệ số là 0,326 và quan hệ cùng chiều với sự phát triển du lịch đêm ở Phú Quốc. Khi du khách đánh giá nhân tố “cơ sở hạ tầng” tăng thêm 1 điểm thì sự phát triển du lịch ở Phú Quốc tăng thêm 0,326 điểm. Phát hiện này ủng hộ kết quả nghiên cứu của Chen và Tong (2021), cũng như các biến quan sát về khả năng tiếp cận và phương tiện giao thông trong kết quả nghiên cứu này phù hợp với nghiên cứu của Wahyuningrum và cộng sự (2020). Qua đó có thể thấy, cơ sở hạ tầng không chỉ là điều kiện để phát triển du lịch nói chung mà còn là nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch đêm tại Phú Quốc nói riêng. Chính vì vậy, để phát triển du lịch đêm ở Phú Quốc được hiệu quả cần chú trọng đến việc cải thiện các yếu tố liên quan đến vấn đề cơ sở hạ tầng như điểm du lịch đêm cần phải nằm ở vị trí thuận tiện, các phương tiện giao thông (kể cả phương tiện công cộng) có thể tiếp cận, bố trí thêm các phương tiện công cộng để đón đưa khách đến các điểm du lịch đêm, phải có các bảng chỉ dẫn đến điểm du lịch đêm, có đường dành cho người đi bộ tại điểm du lịch đêm, có bãi đậu xe rộng rãi, có nhà vệ sinh công cộng (nhất là tại chợ đêm)...

HĐGT có hệ số là 0,117 và quan hệ cùng chiều với sự phát triển du lịch đêm ở Phú Quốc. Khi du khách đánh giá nhân tố “hoạt động giải trí” tăng thêm 1 điểm thì sự phát triển du lịch ở Phú Quốc tăng thêm 0,117 điểm. Thực tế quan sát được cho thấy, khi thực hiện tham quan và du lịch về đêm tại Phú Quốc du khách tham gia vào các hoạt động giải trí về đêm như ở tại chợ đêm, GrandWorld, câu mực... đặc biệt là thường đến các khu chợ đêm, nhà hàng địa phương để thưởng thức đặc sản địa phương. Kết quả của Lee và cộng sự (2008), Wahyuningrum và cộng sự (2020), Chen và Tong (2021) cũng cho thấy các vấn đề liên quan đến hoạt động du lịch giải trí và hoạt động ăn uống, đặc sản địa phương cũng là điểm mạnh

- nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch về đêm. Do đó, khi phát triển du lịch đêm cần làm đa dạng, phong phú các hoạt động giải trí về đêm để du khách có thể cùng tham gia, có nhiều chương trình biểu diễn nghệ thuật về đêm (còn hạn chế, chỉ tập trung ở Grand World), ngoài ra cần chú trọng đến kinh doanh các món ăn nổi tiếng, đặc sản của địa phương tại chợ đêm hoặc nhà hàng gần đó, khuyến khích việc kinh doanh các nhà hàng, quán cà phê, bar theo khung giờ của kinh tế đêm để phù hợp với đa dạng nhu cầu của khách.

CSVC có hệ số là 0,290 và quan hệ cùng chiều với sự phát triển du lịch đêm ở Phú Quốc. Khi du khách đánh giá nhân tố “cơ sở vật chất kĩ thuật” tăng thêm 1 điểm thì sự phát triển du lịch ở Phú Quốc tăng thêm 0,290 điểm. Cơ sở vật chất kĩ thuật là nhân tố được tổng hợp từ các nhân tố liên quan đến nhân tố các sản phẩm của Lee và cộng sự (2008), sản phẩm đặc trưng tiêu biểu địa phương của Wahyuningrum và cộng sự (2020) và mua sắm của Chen và Tong (2021). Do đó, phát hiện này cũng ủng hộ kết quả của các nhà nghiên cứu trên. Vì vậy, khi Phú Quốc phát triển du lịch đêm, chính quyền và cơ quan quản lí nhà nước về du lịch địa phương cần phải bố trí đầy đủ các cửa hàng mua sắm với đa dạng mặt hàng từ thời trang, hàng lưu niệm đến các sản phẩm đặc trưng và đặc sản địa phương, các sản phẩm kinh doanh buôn bán phải được kiểm định chất lượng, nhất là các sản phẩm liên quan đến ẩm thực, đặc sản phải được kiểm định vệ sinh an toàn thực phẩm, các chủ cửa hàng phải chú trọng đến biển quảng cáo, biển hiệu của mình với ánh sáng và màu sắc hấp dẫn để thu hút du khách.

CP có hệ số là 0,237 và quan hệ cùng chiều với sự phát triển du lịch đêm ở Phú Quốc. Khi du khách đánh giá nhân tố “chi phí” tăng thêm 1 điểm thì sự phát triển du lịch ở Phú Quốc tăng thêm 0,237 điểm. Kết quả này ủng hộ kết quả nghiên cứu về chi phí của Lee và cộng sự (2008) và Wahyuningrum và cộng sự (2020). Một điểm du lịch đêm phát triển được hiệu quả cần phải chú ý đến việc kiểm soát giá cả của các phương tiện giao thông (nhất là taxi), cửa hàng kinh doanh mua sắm, ăn uống ở chợ đêm, nhà hàng địa phương, nơi vui chơi giải trí về đêm như câu cá, câu mực... cần công khai minh bạch giá cả, thực hiện cam kết giá; đồng thời, cần có các số điện thoại đường dây nóng để báo cáo, phản ánh các trường hợp thách giá, chặt chém khách đến cơ quan chức năng địa phương.

NNL có hệ số là 0,385 và quan hệ cùng chiều với sự phát triển du lịch đêm ở Phú Quốc. Khi du khách đánh giá nhân tố “nguồn nhân lực” tăng thêm 1 điểm thì sự phát triển du lịch ở Phú Quốc tăng thêm 0,3285 điểm. Nguồn nhân lực là một trong những điều kiện không thể thiếu khi phát triển du lịch, là nhân tố có sức ảnh hưởng đến sự hài lòng và chất lượng của hoạt động du lịch tại điểm đến. Một số nghiên cứu trên thế giới cũng đề cập yếu tố liên quan nguồn nhân lực gồm người dân địa phương (Wahyuningrum et al., 2020) và các nhân viên phục vụ tại điểm du lịch đêm (Kuo et al., 2012) là rất quan trọng và có ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch về đêm. Chính vì vậy, trong thời gian tới, để phát triển du lịch đêm tại Phú Quốc thì chính quyền địa phương và cơ quan quản lí nhà nước về du lịch cần tuyên truyền để người dân địa phương tham gia vào kinh doanh dịch vụ tại điểm du lịch đêm về

tầm quan trọng của sự hiếu khách, tử tế khi phục vụ nhằm nâng cao sự hài lòng của du khách; các nhân viên tại điểm vui chơi giải trí về đêm cần có sự hài hước, vui tính, thân thiện và lịch sự.

AN có hệ số là 0,490 và quan hệ cùng chiều với sự phát triển du lịch đêm ở Phú Quốc. Khi du khách đánh giá nhân tố “an ninh” tăng thêm 1 điểm thì sự phát triển du lịch ở Phú Quốc tăng thêm 0,490 điểm. An ninh luôn là một mối quan tâm đối với du khách khi đi du lịch, nhất là đến các nơi đông đúc như chợ đêm và các khu vui chơi giải trí, điều này càng trở nên đáng quan tâm hơn sau đại dịch COVID-19. Kết quả nghiên cứu này giống với các thuộc tính nghiên cứu của Bao và cộng sự (2021) khi đề cập đến sự an toàn, an ninh khi di chuyển và tham gia các hoạt động về đêm, cũng như các tình trạng trật tự tại điểm đến của Lee và cộng sự (2008). Chính vì vậy, khi phát triển du lịch đêm ở Phú Quốc cần chú ý đến vấn đề an toàn, an ninh như vấn đề an toàn trên tàu, thuyền câu mực, cá ban đêm (trang bị đầy đủ áo phao, phao cứu hộ, kiểm tra định kỳ về các thiết bị bảo hộ...), kiểm tra và quản lý tốt tình trạng cướp giật, trộm cắp, móc túi tại các điểm du lịch đêm đông người như chợ đêm, khu giải trí Grand World.

Bảng 6 cho thấy “An ninh” có ảnh hưởng mạnh nhất đến sự phát triển du lịch đêm ở Phú Quốc: đạt 26,56%; tiếp theo là nhân tố “Nguồn nhân lực” với 20,87%. Các nhân tố khác theo thứ tự giảm dần là “Cơ sở hạ tầng”, “Cơ sở vật chất kỹ thuật”, “Chi phí” và “Hoạt động giải trí” tương ứng 17,67%; 15,72%; 12,84% và 6,34%.

Bảng 6. *Mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến sự phát triển du lịch đêm ở Phú Quốc*

| Nhân tố | Hệ số chuẩn hoá | Tổng hệ số chuẩn hoá | Mức độ ảnh hưởng (%) |
|-------------------------|-----------------|----------------------|----------------------|
| Cơ sở hạ tầng | 0,326 | 1,845 | 17,67% |
| Hoạt động giải trí | 0,117 | | 6,34% |
| Cơ sở vật chất kỹ thuật | 0,290 | | 15,72% |
| Chi phí | 0,237 | | 12,84% |
| Nguồn nhân lực | 0,385 | | 20,87% |
| An ninh | 0,490 | | 26,56% |

Nguồn: Kết quả phân tích từ 168 du khách năm, 2022

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy có 06 nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch ở thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, gồm: “cơ sở hạ tầng”, “hoạt động giải trí”, “cơ sở vật chất kỹ thuật”, “chi phí”, “nguồn nhân lực”, và “an ninh”. Trong đó, nhân tố “an ninh” đóng vai trò quan trọng và ảnh hưởng mạnh nhất đối với sự phát triển du lịch đêm tại đây. Để phát triển du lịch đêm ở Phú Quốc được hiệu quả trong thời gian tới, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý nhà nước tại Phú Quốc nói riêng, tỉnh Kiên Giang nói chung cần xem xét và đề xuất, thực thi các giải pháp liên quan đến kết quả nghiên cứu trên, lưu ý đến thứ tự ưu tiên các nhân tố ảnh hưởng mạnh đến nhân tố ít ảnh hưởng.

Bên cạnh những đóng góp quan trọng trong sự phát triển kinh tế đêm nói chung và du lịch đêm nói riêng tại Phú Quốc, nghiên cứu này cũng còn một số hạn chế như: Thứ nhất, thiếu đánh giá của du khách quốc tế, do đó trong thời gian tới cần tiếp cận thêm từ nguồn dữ liệu này. Thứ hai, các nhân tố chưa bao quát hết vấn đề nghiên cứu (còn 36,7% mức độ ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch đêm ở Phú Quốc nằm ngoài mô hình), vì thế, trong nghiên cứu sau có thể bổ sung các nhân tố khác như danh tiếng, khả năng giảm giá, hình ảnh điểm đến... Mặt khác, nghiên cứu có thể bổ sung thêm các biến trung gian và điều tiết để kiểm định các mối quan hệ với sự phát triển du lịch đêm tại Phú Quốc.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bao, W., Ma, Y., & Fan, W. (2021). Path Research of Developing Nighttime Cultural Tourism under the Condition of Prominent Limiting Factors. In *2021 International Conference on Modern Management and Education Research (MMER 2021)* (pp.16-19). Atlantis Press.
- Bui, N. Q., & Than, T. T. (2017). Danh gia su phat trien cua cac san pham du lich dem tai Thanh pho Ha Noi [Assessment of the development of night tourism products in Hanoi City]. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 14(5), 103-111.
- Chang, J., Min, J. C., Pearl Lin, Y. H., & Chiang, C. H. (2007). Profiling Japanese tourists visiting night markets in Taiwan. *Journal of Quality Assurance in Hospitality & Tourism*, 8(2), 25-44. https://doi.org/10.1300/J162v08n02_02
- Chen, G., & Tong, B. (2021). Research on Perceived Image of Beijing Night Tourism Based on Fuzzy Comprehensive Evaluation. In *6th Annual International Conference on Social Science and Contemporary Humanity Development (SSCHD 2020)* (pp.748-752). Atlantis Press.
- Chen, N., Wang, Y., Li, J., Wei, Y., & Yuan, Q. (2020). Examining structural relationships among night tourism experience, lovemarks, brand satisfaction, and brand loyalty on “cultural heritage night” in South Korea. *Sustainability*, 12(17), Article 6723. <http://dx.doi.org/10.3390/su12176723>
- Dinh, P. H. (2012). *Phuong phap nghien cuu dinh luong va nhung nghien cuu thuc tien trong kinh te phat trien nong nghiep [Quantitative research methods and Practical studies in the economy of agricultural development]*. Ho Chi Minh City: Phuong Dong Publishing House.
- Evans, G. (2012). Hold back the night: Nuit Blanche and all-night events in capital cities. *Current Issues in Tourism*, 15(1-2), 35-49. <https://doi.org/10.1080/13683500.2011.634893>
- Guo, Q., Lin, M., Meng, J. H., & Zhao, J. L. (2011). The development of urban night tourism based on the nightscape lighting projects--a Case Study of Guangzhou. *Energy Procedia*, 5, 477-481. <https://doi.org/10.1016/j.egypro.2011.03.083>
- Hair, J. F. (2009). *Multivariate data analysis (7th ed)*. Upper Saddle River: Prentice Hall.

- Hoang, T., & Chu, N. M. N. (2008). *Phan tích dữ liệu với SPSS – Tập 1 [Data analysis by using SPSS - Episode 1]*. Ho Chi Minh City: Hong Duc Publishing House.
- Houghton, M., & Rowell, A. (2017). *The Australian Night Time Economy 2009-2015*. Ortus Economic Research: Newcastle, UK.
- Hsieh, A. T., & Chang, J. (2006). Shopping and tourist night markets in Taiwan. *Tourism management*, 27(1), 138-145. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2004.06.017>
- Huang, W. J., & Wang, P. (2018). “All that's best of dark and bright”: Day and night perceptions of Hong Kong cityscape. *Tourism Management*, 66, 274-286. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2017.12.006>
- Kuo, C. T., Chung, M. L., & Kuo, F. C. (2012). To explore Taiwanese night markets culture and tourism experience and behaviour. *Procedia-Social and Behavioral Sciences*, 40, 435-440. <https://doi.org/10.1016/j.sbspro.2012.03.212>
- Lee, S. H., Chang, S. C., Hou, J. S., & Lin, C. H. (2008). Night market experience and image of temporary residents and foreign visitors. *International Journal of Culture, Tourism and Hospitality Research*, 2(3), 217-233. <https://doi.org/10.1108/17506180810891591>
- Nan, C., & Hoan, J. G. (2016). A Study of Night Tourism Based on the Tourist Perceived Value. *상품학연구*, 34, 105-113.
- Ngesan, M. R., & Karim, H. A. (2012). Night time social behavior in urban outdoor spaces of Shah Alam. *Procedia-Social and Behavioral Sciences*, 50, 959-968. <https://doi.org/10.1016/j.sbspro.2012.08.097>
- Pham, H. L. (2020). *Phát triển kinh tế ban đêm: Cơ hội lớn dành cho ngành du lịch [Night-time economy development: Big opportunity for the tourism sector]*. <https://baodautu.vn/phat-trien-kinh-te-ban-dem-bai-4-co-hoi-lon-danh-cho-nganh-du-lich-d130917.html>
- Rodrigues, A. L., Rodrigues, A., & Peroff, D. M. (2015). The sky and sustainable tourism development: A case study of a dark sky reserve implementation in Alqueva. *International Journal of Tourism Research*, 17(3), 292-302. <https://doi.org/10.1002/jtr.1987>
- Song, H., Kim, M., & Park, C. (2020). Temporal distribution as a solution for over-tourism in night tourism: The case of Suwon Hwaseong in South Korea. *Sustainability*, 12(6), 2182. <http://dx.doi.org/10.3390/su12062182>
- Tong, W. (2007). Study on the urban night tourism products. *Urban Probl*, 8, 42-45.
- Tran, L. (2021). *Phát triển kinh tế đêm tại thành phố Phú Quốc [Night-time economy development in Phu Quoc city]*. <http://tapchidulich.net.vn/phat-trien-kinh-te-dem-tai-thanh-pho-phu-quoc.html>
- Tsai, C. T. L. (2013). Culinary tourism and night markets in Taiwan. *International Journal of Business & Information*, 8(2), 247-266.
- Wahyuningrum, I. F. S., Oktavilia, S., & Utami, S. (2020). Developing Tourism Potentials: Evidence from Semawis Night Market. *Journal of Southwest Jiaotong University*, 55(6), 1-10. <https://doi.org/10.35741/issn.0258-2724.55.6.16>
- Wolifson, P. (2016). Encountering the night with mobile methods. *Geographical Review*, 106(2), 174-200. <https://doi.org/10.1111/j.1931-0846.2015.12154.x>

**FACTORS INFLUENCING NIGHT TOURISM
IN PHU QUOC CITY, KIEN GIANG PROVINCE**

Truong Tri Thong^{1}, Nguyen Trong Nhan², Ho Tieu Bao³*

¹Kien Giang College, Vietnam

²Can Tho University, Vietnam

³University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University of Ho Chi Minh City, Vietnam

**Corresponding author: Truong Tri Thong – Email: ttthongcantho@kgc.edu.vn*

Received: December 23, 2022; Revised: March 12, 2023; Accepted: March 16, 2023

ABSTRACT

Night tourism is gradually becoming a new model to promote the development of tourism destinations. Phu Quoc is a unique night tourism destination and has a lot of potential to develop this type of tourism. This paper analyzes factors influencing night tourism development in Phu Quoc city, Kien Giang province. The results of the analysis show that six factors influencing night tourism development in Phu Quoc city in descending order: (1) Security; (2) Human resources; (3) Infrastructure; (4) Technical facilities; (5) Price; and (6) Leisure activities. The study's findings provide important information in order for tourism-related enterprises to develop night tourism more effectively in the near future.

Keywords: Kien Giang Province; night tourism; night-time economy; Phu Quoc City